

Số: /BC-UBND

Phong Thổ, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Công văn số 819/UBND-TH ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, UBND huyện Phong Thổ báo cáo với các nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, có diện tích tự nhiên 102.924,85 ha; có 97,229 km đường biên giới tiếp giáp với huyện Kim Bình - tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, huyện có 17 xã, thị trấn; 171 thôn, bản, tổ dân phố, với 17.268 hộ; 83.811 khẩu. Đồng bào dân tộc thiểu số có 77.932 khẩu chiếm 92,99% tổng dân số. Trong đó: Dân tộc Dao 30.967 người chiếm 36,95%; dân tộc Mông 22.601 người chiếm 26,97%; dân tộc Thái 14.518 người chiếm 17,32%; dân tộc Hà Nhì 6.432 người chiếm 7,09%; dân tộc Giáy 2.713 người chiếm 3,24%; dân tộc Kinh 5.879 người chiếm 7,01%; dân tộc Hoa 193 người chiếm 0,23%; dân tộc Mường 246 người chiếm 0,29%; dân tộc Tày 121 người chiếm 0,14%; còn lại là các dân tộc khác có dân số dưới 100 người (Khơ mú; Lự; Nùng; Lào...) là 262 người chiếm 0,31%.

Huyện có 3 xã, 01 thị trấn khu vực I chiếm 23,5%, 01 xã khu vực II chiếm 0,67%; 12 xã Khu vực III, chiếm 70,5%; bản đặc biệt khó khăn 118/171 bản, chiếm 70% theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc. Huyện có 7.642 hộ nghèo, chiếm 43,81%; hộ cận nghèo 3.007 hộ cận nghèo chiếm 17,24%. Đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, nhất là ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn; kết cấu hạ tầng tuy đã được chú trọng đầu tư nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ; kinh tế tập trung vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; người dân chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh là vùng có rừng và đất rừng để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống; việc làm, lao động còn mang tính thời vụ, thu nhập thực tế thấp; kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ tái nghèo còn xảy ra; chuyển biến về nhận thức của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

1. Để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn; UBND huyện đã ban hành một số văn bản chỉ đạo điều hành sau:

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc rà soát nhu cầu vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Công văn 204/UBND-TCKH ngày 24/02/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc rà soát nội dung xây dựng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ;

- Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ;

- Công văn số 482/UBND-DT ngày 26/4/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc Góp ý kiến vào dự thảo nhiệm vụ và mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Công văn số 539/UBND-DT ngày 11/5/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc thống nhất nhiệm vụ và tỷ lệ phân bổ vốn Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025;

- Công văn số 547/UBND-DT ngày 12/5/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc tham gia ý kiến vào dự thảo thống nhất nhiệm vụ và mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Công văn số 608/UBND-DT ngày 24/5/2022 về việc lập danh sách người dân có nhu cầu vay vốn theo Nghị định số 28/2022/NĐ/CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

- Công văn số 884/UBND-DT ngày 20/7/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc góp ý kiến vào dự thảo nhiệm vụ và mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Công văn số 952/UBND-DT ngày 02/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc triển khai Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc;

- Công văn số 1060/UBND-DT ngày 16/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc báo cáo tổng hợp nguồn kinh phí được giao thực hiện các chương trình dự án thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định 747/QĐ-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh Lai Châu;

- Công văn số 1093/UBND-DT ngày 19/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn triển khai một số nội dung tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc;

- Công văn số 1129/UBND-DT ngày 27/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc phê duyệt danh sách hộ chưa có đất ở; không có đất sản xuất đủ điều kiện hưởng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

- Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc phê duyệt danh sách hộ DTTS nghèo thiếu đất sản xuất đủ điều kiện hưởng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

- Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND huyện Phong Thổ về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Phong Thổ;

- Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND huyện Phong Thổ về triển khai thực hiện Nội dung số 04 thuộc Dự án 1; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9; Nội dung số 01 của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022;

- Quyết định 2264/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ;

- Báo cáo 434/BC-UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện Phong Thổ báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

- Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

- Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự

án 1 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc phê duyệt danh sách các hộ được vay vốn làm nhà ở theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

- Công văn số 1373/UBND-DT ngày 11/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc Rà soát tổng hợp khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Báo cáo 468/BC-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ báo cáo tiến độ giải ngân, khả năng giải ngân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kèm theo các phương án kiến nghị, đề xuất, tháo gỡ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN;

- Công văn số 1486/UBND-DT ngày 26/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc tham gia góp ý kiến vào dự thảo Cẩm nang số hướng dẫn thực hiện các hoạt động của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN;

- Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

- Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND huyện Phong Thổ về việc phê duyệt danh sách hộ chưa có đất ở; không có đất sản xuất đủ điều kiện hưởng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ năm 2022 (Đợt 2).

2. Về công tác lập kế hoạch thực hiện chương trình

Việc lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện chương trình MTQG hàng năm và trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 được thực hiện đúng quy định hiện hành và theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của các ngành chuyên môn. Việc phân bổ, giao dự toán, thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm: UBND huyện đã giao cho cơ quan Thường trực (Phòng Dân tộc) chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn từ khâu phân bổ vốn, giao cho cơ quan nào làm chủ đầu tư, kế hoạch tổ chức thực hiện, nội dung... để tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình theo Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ; ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ. Căn cứ các văn bản Hướng dẫn của Trung ương và các Sở, ban, ngành tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ phân cấp làm chủ đầu tư cho các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã,

thị trấn để tổ chức, thực hiện Chương trình. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung của Chương trình thường xuyên trao đổi, phối hợp chặt chẽ với nhau để nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung đảm bảo theo đúng quy định và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

3. Công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình

Để triển khai công tác kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn, ngày 03/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 304/KH-UBND về kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; căn cứ kế hoạch trên, ngày 29/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 2986/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Do nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2022 được phân bổ vào cuối năm cho nên các dự án triển khai tương đối chậm. Đoàn kiểm tra chỉ kiểm tra được một số đơn vị nhất định, trong năm đoàn đã tiến hành kiểm tra tại 4 xã, qua kết quả kiểm tra tại các đơn vị cho thấy các công trình, dự án được triển khai trên địa bàn các xã đều được thực hiện theo đúng kế hoạch và các quy định của nhà nước, bà con nhân dân cùng chính quyền địa phương của các đơn vị kiểm tra đều rất phấn khởi tin tưởng vào hiệu quả của các dự án do chương trình mang lại.

III. TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Vốn giao thực Hiện chương trình

Tổng kế hoạch vốn năm 2022 được giao là 86.811 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 52.389 triệu đồng, vốn sự nghiệp 34.422 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện Chương trình đến thời điểm 31/12/2022:

- Vốn đầu tư: Phân bổ là 52.389 triệu đồng, giải ngân 44.405 triệu đồng.
Vốn sự nghiệp: Phân bổ 34.422 triệu đồng, giải ngân 5.541 triệu đồng.

- Chuyển nguồn: 36.807 triệu đồng; Trong đó: Vốn đầu tư 7.973 triệu đồng, vốn sự nghiệp 28.834 triệu đồng.

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt: Nội dung số 04 hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán

- Tổng số kinh phí NSTW được giao năm 2022: 853 triệu đồng vốn sự nghiệp. Tổng số hộ: 284 hộ, kinh phí giải ngân: 851 triệu đồng.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Huyện triển khai nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, triển khai dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai được thực hiện tại bản Căn Câu xã Sin Suối Hồ cho 100 hộ. NSTW giao năm 2022 là 7.624

triệu đồng; kết quả thực hiện giải ngân đến 31/12/2022: 5.324 triệu đồng; chuyển nguồn thực hiện năm 2023: 2.300 triệu đồng.

2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Dự toán NSTW giao năm 2022: 17.944 triệu đồng; kết quả thực hiện giải ngân đến 31/12/2022: 0 triệu đồng; chuyển nguồn thực hiện năm 2023: 17.944 triệu đồng.

*** Trong đó:**

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 12.531 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Không thực hiện giải ngân được. Nguyên nhân không thực hiện được là do các nội dung: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ được quy định tại Điều 20 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022; Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ được quy định tại Điều 21 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022; Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng quy định tại Điều 22 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của UBND tỉnh để thực hiện.

b) Tiểu Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổng số kinh phí giao năm 2022: 5.413 triệu đồng, trong đó 1.208 triệu đồng vốn đầu tư và 4.205 vốn sự nghiệp, cụ thể:

+ Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị + Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐB DTTS & MN, kinh phí giao năm 2022: 1.270 triệu đồng vốn sự nghiệp. Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Chưa triển khai thực hiện được nội dung số 01+ nội dung số 03 của Tiểu dự án 2 do Tại điểm a, khoản 3, Điều 84 của Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc có quy định "UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật", tuy nhiên đến nay chưa có hướng dẫn thực hiện.

+ Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý: Với tổng số vốn 4.143 triệu đồng trong đó 1.208 triệu vốn đầu tư và 2.935 triệu vốn sự nghiệp thực hiện 02 dự án cụ thể:

- Dự án 01: Trồng dược liệu quý với tổng số vốn được giao: 2.935 triệu vốn sự nghiệp. - Dự án 02: Nước khu sản xuất dược liệu xã Mò Sì San với số vốn: 1.208 triệu vốn đầu tư.

- Kết quả thực hiện: Không thực hiện giải ngân được, do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về hỗ trợ cho các hộ dân, do vậy chưa có căn cứ triển khai thực hiện; do điều kiện thực tế của các hộ dân chưa đảm bảo các điều kiện theo

quy định dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện, quy mô diện tích quy định quá lớn, người dân, doanh nghiệp khó thực hiện.

2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

- Nguồn ngân sách Trung ương năm 2022: 36.185 triệu đồng trong đó 34.669 triệu đồng vốn đầu tư và 1.516 triệu đồng vốn sự nghiệp. Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Nội dung số 1: Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 36.185 triệu đồng trong đó: 34.669 triệu đồng vốn đầu tư, và 1.516 triệu đồng vốn sự nghiệp. Triển khai 15 công trình. Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Giải ngân 33.551 triệu đồng.

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Nguồn ngân sách Trung ương năm 2022: 6.197 triệu đồng trong đó 2.578 triệu đồng vốn đầu tư, và 3.619 triệu đồng vốn sự nghiệp.

a) Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 3.238 triệu đồng trong đó 2.578 triệu đồng vốn đầu tư và 660 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Nội dung thực hiện: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường PTDTNT và trường phổ thông có HSBT và Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:

+ Nguồn vốn đầu tư thực hiện 04 dự án tại trường PTDT bán trú Tiểu học Vàng Ma Chải, trường PTDT bán trú Tiểu học Mù Sang, trường PTDT bán trú TH & THCS số 2 Bản Lang, và trường PTDT bán trú THCS Sin Suối Hồ. Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 2.578 triệu đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp:

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 660 triệu đồng.

- Thực hiện gồm 02 nội dung chính:

Củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú tại các trường bán trú; Thực hiện công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tại các xã trên địa bàn huyện.

Trong năm 2022 được giao mở 05 lớp xóa mù chữ với tổng số 100 học viên thuộc 04 xã (xã Đào San 40 học viên, Tung Qua Lìn 20 học viên, Vàng Ma

Chải 20 học viên, Sĩ Lữ Lâu 20 học viên), 100% học viên là dân tộc thiểu số. Trong đó gồm 51 học viên nam và 49 học viên nữ.

Tại thời điểm hiện tại thực hiện huy động đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch tỉnh giao chi tiết. Kết quả giải ngân được 555 triệu đồng.

b) Tiểu Dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 397 triệu đồng vốn sự nghiệp

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Chưa thực hiện được nội dung về bồi dưỡng kiến thức dân tộc. Nguyên nhân chưa triển khai thực hiện được là do: Cấp có thẩm quyền chưa phê duyệt, ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc và chương trình, tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc; Số lượng học viên đăng ký tham gia bồi dưỡng tiếng dân tộc chưa đủ để mở lớp; Việc xác định đối tượng tham gia bồi dưỡng tiếng dân tộc chưa rõ. Kết quả giải ngân không đồng

c) Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi, triển khai ở hai nội dung:

* Nội dung số 02: Hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động vùng đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tư vấn, hướng nghiệp, kiểm tra, giám sát thực hiện dự án

- Tổng số kinh phí giao thực hiện năm 2022: 1.062 triệu đồng vốn sự nghiệp, cụ thể:

+ Giao 831 triệu đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đến thời điểm báo cáo giải ngân 831 triệu đồng.

+ Giao 230,5 triệu đồng hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tư vấn, hướng nghiệp, kiểm tra, giám sát. Tại thời điểm báo cáo chưa tiến hành triển khai hỗ trợ cho lao động. Lý do: Chương trình được triển khai, thực hiện sau thời điểm nhiều lao động đã xuất cảnh, đồng thời chưa nắm được có nội dung hỗ trợ, dẫn đến người lao động khi thực hiện các quy trình, thủ tục được xuất cảnh xong thường không có thói quen lưu trữ các chứng từ hoặc bị thất lạc (biên lai thu tiền,...) khó khăn trong việc thu thập hồ sơ, thủ tục. Để thực hiện hỗ trợ cho người lao động, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1503/UBND-LĐTĐBXH ngày 27/10/2022 để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, các xã, thị trấn và các đơn vị tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phối hợp thực hiện tuyên truyền chính sách hỗ trợ, hướng dẫn lao động làm hồ sơ và hỗ trợ cho các lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.

* Nội dung số 5: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở GDNN vùng đồng bào DTTS&MN

- Tổng số kinh phí giao thực hiện năm 2022: 1.500 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Dự án đã triển khai, giải ngân 1.494 triệu đồng.

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Nguồn ngân sách Trung ương giao năm 2022: 1.303 triệu đồng trong đó 528 triệu đồng vốn đầu tư và 775 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Nội dung thực hiện:

* Vốn đầu tư:

- Nội dung : Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các vùng DTTS & MN: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn bản cụ thể: Nhà văn hóa bản Phiêng Đanh xã Mường So và nhà văn hóa bản Nậm Và xã Hoàng Thèn.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Đã triển khai thực hiện, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, kết quả giải ngân đạt 100%.

* Vốn sự nghiệp: Không triển khai thực hiện.

2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Nguồn ngân sách Trung ương giao năm 2022: 1.222 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Đến thời điểm báo cáo Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chưa triển khai thực hiện được vì: Nội dung, hoạt động thuộc Dự án 8 theo hướng dẫn số 04/HD-ĐCT, ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam, Hướng dẫn triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, không đồng nhất với Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính, quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn 1 từ năm 2021-2025. Kết quả giải ngân: Không. Đã hoàn thiện thủ tục chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện.

2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Nguồn ngân sách Trung ương năm 2022: 9.441 triệu đồng nguồn vốn sự nghiệp. Triển khai hai tiểu dự án:

a) Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc khó khăn đặc thù.

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 9.160 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Không thực hiện được do hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn nhưng theo quy định hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi đặc biệt chưa có hướng dẫn cụ thể.

b) Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn khó khăn, có khó khăn đặc thù

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 281 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Đã tổ chức tập huấn 24 lớp với 1.309 người tham gia, kết quả giải ngân 220 triệu đồng.

2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Nguồn ngân sách Trung ương giao năm 2022: 260 triệu đồng vốn sự nghiệp, triển khai thực hiện hai nội dung:

a) Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Nguồn ngân sách Trung ương năm 2022: 176 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: UBND huyện đã tổ chức 02 đoàn công tác người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số huyện đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Than Uyên và huyện Sìn Hồ với 55 người tham gia; mở 01 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 47 người là người uy tín, lực lượng cốt cán tham gia, kết quả giải ngân 113 triệu đồng.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không có.

c) Kiểm tra, giám sát đánh giá, đào tạo tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 84 triệu đồng.

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình theo giai đoạn 2021- 2025 và Kế hoạch kiểm tra năm 2022, hiện tại huyện đã tổ chức thực hiện 01 đợt kiểm tra chương trình, kết quả giải ngân 20 triệu đồng.

(Có các biểu tổng hợp kèm theo).

3. Báo cáo kinh phí thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025

(Có các Phụ lục số 01, 02 chi tiết kèm theo - đến hết niên độ năm 2022).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm của chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở ban, ngành của tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy - Hội đồng Nhân dân, sự phối kết hợp của các ban, ngành đoàn thể huyện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận ủng hộ của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo, tổ chức hội nghị quán triệt và bàn các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2022; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành để triển khai thực hiện kịp thời. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tăng cường đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022.

Việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo bám sát các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Nhờ có nguồn vốn của Chương trình và các nguồn lực khác đã đem lại hiệu quả trên các lĩnh vực đời sống xã hội, tác động trực tiếp đến mọi mặt cả đời sống xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của người dân, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc góp phần vững chắc vào việc bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Hạn chế, vướng mắc

Một số nội dung văn bản còn chưa thống nhất giữa các thông tư; một số nội dung của dự án đã phân bổ vốn nhưng chưa ban hành văn bản hướng dẫn để thực hiện, cụ thể ở một số nội dung sau:

2.1. Đối với tiểu dự án 1 của Dự án 3: Phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ được quy định tại Điều 20 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022; Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ được quy định tại Điều 21 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022; Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng quy định tại Điều 22 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của UBND tỉnh.

2.2. Tại Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: theo quy định thì "Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt" Chưa có hướng dẫn thực hiện của cấp trên.

Đề nghị thay bằng "Hỗ trợ một lần không thu hồi công cụ hỗ trợ sản xuất; cây con giống ...".

2.3. Tại Dự án 10: Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người uy tín, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào

- Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ở nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 10 có nội dung: "hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm" cho người thụ hưởng; tuy nhiên không quy định rõ hoạt động này cấp huyện được tổ chức trong hay ngoài tỉnh.

- UBND Huyện đề xuất nội dung này cấp huyện được triển khai cả trong và ngoài tỉnh.

3. Nguyên nhân và giải pháp

* Nguyên nhân khách quan: Do đây là những năm đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 nên khi triển khai thực hiện có sự lúng túng, khó khăn nhất định; Huyện xuất phát điểm thấp, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, khả năng đối ứng nguồn ngân sách địa phương rất hạn chế.

Điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa hình chia cắt, khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền một số xã chưa thực sự quan tâm vào cuộc để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Trình độ dân trí không đồng đều, điểm xuất phát thấp.

* Nguyên nhân chủ quan: Đó là khâu tổ chức triển khai thực hiện còn yếu, bất cập, chưa có các văn bản, hướng dẫn chi tiết thực hiện các dự án, tiểu dự án.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị các bộ, ban ngành chủ quản CTMTQG sớm ban hành các văn bản hướng dẫn còn thiếu để hướng dẫn việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 của UBND huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim

